

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊ NIN

**ĐỀ TÀI: PHÂN TÍCH TIẾN TRÌNH CNH- HĐH Ở
VIỆT NAM VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CNH- HĐH
NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn : PHẠM THANH HIỀN

Sinh viên thực hiện : ĐÀM THỊ KHUYÊN

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510062

Hà Nội, Ngày 12 Tháng 6 Năm 2021

MỤC LỤC

Chương 1: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của CNH - HĐH.....	4
1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa.....	4
2. Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp	4
3. Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển	5
Chương 2: Tiến trình Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa ở Việt Nam.	8
1. Đặc điểm của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.....	8
2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hoá - hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay.....	8
3. Tiến trình Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa ở Việt Nam.....	9
4. Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	12
Chương 3: Những giải pháp thúc đẩy CNH- HĐH nông thôn ở Việt Nam hiện nay	16
1. Chuyển dịch cơ cấu phải quyết liệt hơn, hiệu quả hơn:.....	16
2. Nâng cao chất lượng trong nông nghiệp thông qua việc đẩy mạnh đầu tư khoa học công nghệ và đưa công nghiệp vào nông thôn:	16
3. Tăng đầu tư cho nông nghiệp, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông thôn theo hướng CNH, HĐH:.....	17
4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:	17
KẾT LUẬN.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

MỞ ĐẦU

Trong thời đại khoa học công nghệ phát triển vượt bậc như hiện nay, việc tập trung phát triển kinh tế là cuộc chạy đua đường như không có hồi kết giữa các quốc gia trên thế giới. Các nước luôn tìm mọi cách nhằm đưa đất nước của mình tiến xa hơn các nước khác, đặc biệt là các nước tư bản chủ nghĩa vốn nguồn vốn lớn và kỹ thuật hiện đại luôn có tham vọng thôn tóm thị trường thế giới.

Trước tình hình đó, đối với Việt Nam, ngoài việc đặt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước lên tiêu chí hàng đầu, thì cần phải chú trọng hơn nữa vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thị trường. Một đất nước nghèo nàn, lạc hậu thì cũng đồng nghĩa với đất nước đó sẽ là con nợ, sẽ lệ thuộc, và thậm chí có thể trở thành thuộc địa của những nước khác. Điều này đúng với Việt Nam, khi mà nước ta đi lên Chủ nghĩa xã hội từ một đất nước phong kiến nghèo nàn lạc hậu. Vì vậy, việc tiến hành CNH, HĐH là một chiến lược “đi tắt đón đầu” hết sức cần thiết và cấp bách. Công cuộc này đã và đang được toàn Đảng và dân tộc Việt Nam thực hiện hết sức khẩn trương và dứt khoát và bước đầu đã đem lại nhiều thành công thắng lợi.

Có thể nói Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa là một tất yếu lịch sử trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là con đường chắc chắn sẽ giúp nước nhà thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu, đưa đất nước ta trở thành một nước có nền kinh tế vững mạnh và có thể sánh vai cùng các cường quốc kinh tế trên thế giới.

Từ thực tế đó, kết hợp với những kiến thức tổng hợp từ các tài liệu có liên quan, em quyết định chọn đề tài “PHÂN TÍCH TIẾN TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM”

Chương 1: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của CNH- HĐH

1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Ở Việt Nam, kế thừa có chọn lọc và phát triển những chi thức của văn minh nhân loại về công nghiệp hóa vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta hiện nay, Đảng ta nêu ra quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa như sau: *“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế- xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại; dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”*.

2. Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp

Về mặt lịch sử, cho đến nay, loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp và đang bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cụ thể:

+ Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (1.0) khởi phát từ nước Anh, bắt đầu từ giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX. Nội dung cơ bản của cuộc cách mạng này là chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước.

+ Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (2.0) diễn ra vào nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. Nội dung của cuộc cách mạng này được thể hiện ở việc sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hóa cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện- cơ khí và sang giai đoạn tự động hóa cục bộ trong sản xuất.

+ Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (3.0) bắt đầu từ khoảng những đầu thập niên 60 thế kỉ XX đến cuối thế kỉ XX. Nội dung của cuộc cách mạng này là sử dụng thông tin, tự động hóa sản xuất.

+ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) được đề cập lần đầu tiên tại Hội chợ triển lãm công nghệ Hannover (CHLB Đức) năm 2011 và được Chính phủ Đức đưa vào “Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao” năm 2012. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có biểu hiện đặc trưng là sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D.....

3. **Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển**

Vai trò của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với phát triển có thể được khái quát như sau:

Một là, thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất.

Về đối tượng lao động, cách mạng công nghiệp đã đưa sản xuất của con người vượt qua những giới hạn về tài nguyên thiên nhiên cũng như sự phụ thuộc của sản xuất vào các nguồn năng lượng truyền thống. Những đột phá của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ làm mất đi những lợi thế sản xuất truyền thống, đặc biệt là các nước đang phát triển nhân công rẻ, dồi dào hay sở hữu nhiều tài nguyên. Về xu hướng tất yếu mang tính quy luật này, cách đây gần hai thế kỷ, C. Mác đã dự báo: “*Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải sẽ trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và số lượng lao động đã chi phí mà phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất.*” và “*Thiên nhiên không chế tạo ra máy móc. Tất cả những cái đó đều là sản phẩm lao động của con người, đều là sức mạnh đã vật hóa của tri thức. Sự phát triển của tư bản cổ điển là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến, đã chuyển hóa dần dần mức độ nào thành lực lượng sản xuất trực tiếp, do đó nó cũng là chỉ số cho thấy những điều kiện của chính quá trình sống của xã hội đã phục tùng đến mức độ nào sự kiểm soát trí tuệ phổ biến*”.

Cách mạng công nghiệp tạo cơ hội cho các nước phát triển nhiều ngành kinh tế và những ngành mới thông qua mở rộng ứng dụng những thành tựu về công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ điều khiển, công nghệ sinh học. Các thành tựu

mới của khoa học- công nghệ được ứng dụng để tối ưu hóa quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng....

Từ góc độ tiêu dùng, người dân được hưởng lợi nhờ tiếp cận được với nhiều hơn sản phẩm và dịch vụ mới có chất lượng cao và chi phí thấp hơn. Cách mạng công nghiệp 4.0 mới chỉ bắt đầu ở một vài nước, nhưng cách mạng 3.0 lại đang tác động mạnh hơn ở đại đa số các quốc gia trên thế giới.

Hai là, thúc đẩy hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Trước hết là sự biến đổi về sở hữu tư liệu sản xuất. Ngay từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, nền sản xuất lớn ra đời thay thế dần cho sản xuất nhỏ, khép kín, phân tán. Quá trình tích tụ và tập trung tư bản dưới tác động của quá trình thặng dư và cạnh tranh gay gắt đã đẻ ra những xí nghiệp có quy mô lớn. Dưới tác động của cách mạng khoa học công nghệ, sở hữu tư nhân không còn đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của sản xuất và cải tiến kĩ thuật. Tư bản buộc phải liên kết lại dưới hình thức công ty cổ phần và sự phát triển của loại hình công ty này cho phép mở rộng chủ thể sở hữu tư bản ra thành các thành phần khác của xã hội.

Trong lĩnh vực phân phối, cách mạng công nghiệp nhất là công nghiệp 4.0 đã thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân. Cách mạng công nghiệp tạo điều kiện tiếp thu, trao đổi kinh nghiệm tổ chức, quản lý kinh tế- xã hội giữa các nước.

Ba là, thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị phát triển.

Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động mạnh mẽ đến phương thức quản trị và điều hành của nhà nước. Việc quản trị và điều hành của nhà nước phải được thực hiện thông qua hạ tầng số và internet. Các cơ quan công quyền có thể dựa trên hạ tầng công nghệ số để tối ưu hóa hệ thống giám sát và điều hành xã hội theo mô hình “chính phủ điện tử”, “đô thị thông minh”....

Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng tác động mạnh mẽ đến phương thức quản trị và điều hành của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần phải xây dựng chiến lược kinh doanh xuất phát từ nguồn lực, trong đó, nguồn lực chủ yếu là công nghệ, trí tuệ đổi mới, sáng tạo.

Cách mạng công nghiệp 4.0 yêu cầu quốc gia phải có hệ thống thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi hoạt động sản xuất lên một trình độ cao hơn, tri thức hơn, tạo ra năng suất và giá trị cao hơn, nâng cao sức cạnh tranh.

Chương 2: Tiến trình Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa ở Việt Nam.

1. Đặc điểm của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng định nghĩa xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.
- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển tri thức.
- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và Việt Nam đang tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hoá - hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay.

Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp. Nhiệm vụ trung tâm của cách mạng nước ta trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, không qua chế độ tư bản chủ nghĩa là phải xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong đó có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Muốn thực hiện thành công nhiệm vụ quan trọng đó, nhất thiết phải tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tức là chuyển nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu thành nền kinh tế công nghiệp văn minh. Thực chất của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội từ lao động thủ công là chính sang lao động với phương tiện và phương pháp tiên tiến có năng suất cao. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế, chúng ta phải xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập, tự chủ về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, không lệ thuộc vào những điều kiện kinh tế - chính trị do người khác áp đặt, đồng thời có tiềm lực kinh tế đủ mạnh; có mức tích lũy ngày càng cao từ nội bộ nền kinh tế...có

năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ; bảo đảm an ninh lương thực, an toàn năng lượng, tài chính, môi trường,...

3. **Tiến trình Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa ở Việt Nam**

Một là, tạo lập những điều kiện để có thể thực hiện chuyển đổi từ nền sản xuất- xã hội lạc hậu sang nền sản xuất- xã hội tiên bộ. Công nghiệp là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các ngành kinh tế quốc dân với đóng góp xấp xỉ 30% GDP và trở thành ngành xuất khẩu chủ lực của đất nước. Trong tổng số 32 mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch trên 1 tỷ USD vào năm 2019 hàng công nghiệp chiếm 29/32 mặt hàng và 5/5 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD (điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ, máy móc, thiết bị). Một số ngành công nghiệp hiện có vị trí vững chắc trên thị trường thế giới hiện nay như dệt may (đứng thứ 7 về xuất khẩu), da giày (thứ 3 về sản xuất và thứ 2 về xuất khẩu), điện tử (đứng thứ 12 về xuất khẩu, trong đó mặt hàng điện thoại di động đứng thứ 2 về xuất khẩu), đồ gỗ (đứng thứ 5 về xuất khẩu). Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trước hết là quá trình chuyển từ lao động thủ công.

Hai là, thực hiện các nhiệm vụ để chuyển đổi nền sản xuất- xã hội lạc hậu sang nền sản xuất xã hội hiện đại.

a) *Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại.*

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trước hết là quá trình chuyển từ lao động thủ công, kỹ thuật lạc hậu lên lao động sử dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất lao động.

Quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi phải ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới hiện đại vào tất cả các ngành, các vùng, các lĩnh vực kinh tế.

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đòi hỏi phải phát triển các ngành công nghiệp bao gồm: công nghiệp nhẹ, công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm theo hướng hiện đại, dựa trên những thành tựu khoa học, công nghệ mới.

- Theo xếp hạng doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019, trong số 10 doanh nghiệp lớn nhất thì có tới 8/10 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, trong đó 7/10 doanh nghiệp nội địa ; chiếm 5/10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất cả nước . Các doanh nghiệp công nghiệp lớn của Việt Nam chủ yếu tập trung vào lĩnh vực dầu khí, điện, khoáng sản, ô tô, thép, sữa và thực phẩm.
- Bên cạnh đó, quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động đã đi vào thực chất hơn, ngày càng hướng vào lối công nghiệp hóa. Theo đó, công nghiệp tiếp tục duy trì là ngành có năng suất lao động cao nhất trong các ngành kinh tế quốc dân với tỷ trọng trong GDP tăng từ 26,63% năm 2011 lên 27,81% năm 2015 và 28,55% năm 2019.

Theo tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đưa ra năm 1995: *“Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống”*.

Trong nền kinh tế tri thức, những ngành kinh tế có tác động to lớn tới sự phát triển là những ngành dựa vào tri thức, dựa vào những thành tựu mới của khoa học, công nghệ. Nội dung trung tâm của thực hiện CNH-HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức là lựa chọn để có thể bỏ qua một số thế hệ công nghệ trung gian, đi thẳng vào công nghệ cao, công nghệ mới nhằm nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành công nghiệp dịch vụ có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao. Trong "Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020, ngoài một

số mục tiêu khối lượng như: tăng trưởng GDP bình quân 7-8%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt khoảng 3.000 USD... còn có một số chỉ tiêu về chất lượng, như là những nấc thang trên lộ trình CNH-HĐH, phát triển kinh tế tri thức. Cụ thể là: tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 85% GDP; giá trị sản phẩm công nghệ cao đạt 45% GDP; yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng đạt 35%; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP 2,5-3%/năm; giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống còn 30-35%...

b) *Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả.*

Khai thác, phân bổ và phát huy hiệu quả các nguồn nhân lực trong nước, thu hút có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế.

Cho phép ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại vào các ngành, các vùng và các lĩnh vực của vùng kinh tế.

- Đầu tư cho phát triển công nghiệp ngày càng được mở rộng, trong đó, đầu tư FDI trở thành động lực chính của phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu phát triển các ngành công nghiệp nước ta theo hướng hiện đại (chiếm tỷ trọng xấp xỉ 70% tổng vốn đầu tư FDI vào các ngành kinh tế, trong đó, đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất với xấp xỉ 60%).
- Đầu tư FDI có vai trò to lớn trong việc hình thành một số ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế như viễn thông; khai thác, chế biến dầu khí; điện tử, công nghệ thông tin, thép, xi măng, dệt may, da giày... tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, cũng như thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. Chẳng hạn, các dự án đầu tư quan trọng của một số công ty đa quốc gia hàng đầu bao gồm Tập đoàn Samsung, Tập đoàn Intel, LG... đã chọn Việt Nam làm nơi sản xuất các sản phẩm điện tử như điện thoại di động và máy tính bảng để xuất khẩu trên toàn thế giới đã đưa ngành điện tử Việt Nam với xuất phát điểm gần như bằng 0 vào những năm trước

2010 lên thành ngành xuất khẩu lớn nhất của đất nước trong giai đoạn hiện nay (đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu điện thoại di động). Trong vài năm trở lại đây, dòng vốn FDI đang dịch chuyển sang các ngành, nghề có giá trị gia tăng cao hơn trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên là công nghệ cao, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), chế tạo, chế biến, công nghiệp hỗ trợ và nông nghiệp... và giảm dần trong một số ngành thâm dụng lao động.

c) *Từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.*

Quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, dựa trên cơ sở những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại.

Quá trình xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật phát triển lực lượng sản xuất phải đảm bảo sự phù hợp với quan hệ sản xuất, đảm bảo sự phù hợp trên cả ba mặt của quan hệ sản xuất: quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối, trao đổi.

4. Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, xây dựng nền kinh tế trên nền tảng sáng tạo.

Nhờ lợi thế về địa kinh tế của mình, Việt Nam hiện đang là một điểm đến ưa thích của làn sóng FDI mới, qua đó tham gia nhiều hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu, là một “công xưởng lắp ráp” mới của nền kinh tế thế giới. Sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp chế tạo thâm dụng lao động có định hướng xuất khẩu đang có tác động đáng kể đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Quá trình này giúp Việt Nam rút lao động ra khỏi nông nghiệp để chuyển sang làm việc trong các ngành công nghiệp và dịch vụ với năng suất và thu nhập cao hơn, qua đó mở ra nhiều cơ hội để đất nước thực hiện hiệu quả quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với

chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển sang quỹ đạo tăng trưởng nhanh và bền vững hơn.

Thứ hai, nắm bắt và đẩy mạnh việc ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng 4.0.

Những công nghệ phá vỡ (disruptive technologies) cũng đang làm thay đổi tương quan sức mạnh giữa các nhóm nền kinh tế trên thế giới, với vai trò của các nền kinh tế “thâm dụng công nghệ” gia tăng trong tương quan so sánh với các nền kinh tế “thâm dụng tài nguyên”. Các nền kinh tế “thâm dụng lao động” – cạnh tranh chủ yếu dựa trên lợi thế về lao động giá rẻ, trong đó có Việt Nam, cũng có xu hướng chịu ảnh hưởng bất lợi do quá trình số hóa và tự động hóa đang tăng tốc làm giảm đáng kể lợi thế này trong trung đến dài hạn. Cụ thể, trong cuộc CMCN 4.0, ngành công nghiệp chế tạo (kể cả khâu gia công lắp ráp) bắt đầu “hồi hương” trở lại các nước phát triển, cũng như có xu hướng ở lại Trung Quốc – nơi có việc sử dụng người máy đang gia tăng rất nhanh - nhằm đưa sản phẩm đến gần với thị trường tiêu thụ cuối cùng và gắn chặt hơn với các trung tâm nghiên cứu và thiết kế.

Thứ ba, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó với những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp 4.0.

a. Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin và truyền thông.

Các hệ thống trung tâm dữ liệu (data centers) và điện toán đám mây phát triển đã làm thay đổi toàn bộ mô hình quản lý và kinh doanh CNTT, theo đó các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp không cần thiết phải xây dựng hệ thống CNTT riêng biệt của mình nữa mà thông qua việc thuê ngoài dịch vụ của các doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ và giải pháp CNTT và đặc biệt là giải quyết được bài toán kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu. Thách thức hiện nay là nhiều doanh nghiệp còn thuê

dịch vụ CNTT trực tiếp từ nhà cung cấp nước ngoài nước ngoài với giá cả cạnh tranh, mức độ ổn định cao. Điều này tạo ra áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và giải pháp trong nước trong việc tạo các sản phẩm có tính cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi.

Quản lý tốt hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin cơ sở. Chú trọng công tác quản lý các hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin mạng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Tăng cường chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo thông tin, liên lạc, chỉ đạo điều hành. Trong đó, đẩy mạnh triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong xây dựng và phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ mới.

b. Phát triển ngành công nghiệp.

Hiện nay, Việt Nam đang duy trì mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên, gia công lắp ráp, tiến hành CNH – HĐH dựa thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và xuất khẩu trong những ngành thâm dụng lao động có kỹ năng thấp. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng này sẽ đứng trước thách thức lớn trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 khi robots, trí tuệ nhân tạo sẽ thay thế sức lao động của con người, hoạt động sản xuất-chế tạo trong tương lai sẽ quay trở lại các nước công nghiệp phát triển. Trong CMCN 4.0, chi phí nhân công và các công đoạn gia công, lắp ráp ngày càng ít quan trọng, chúng dần dần có thể được thay thế hoàn toàn bởi người máy khi sự đột phá về công nghệ cho phép ứng dụng rộng rãi người máy thông minh hơn với chi phí thấp hơn. Các dây chuyền sản xuất đang và sẽ chuyển dần về các nước công nghiệp phát triển (re-shoring), không phải vì giá nhân công tăng lên, mà vì các tập đoàn đa quốc gia muốn đưa sản xuất về gần với khách hàng để có thể phản ứng nhanh hơn với thay đổi nhu cầu.

c. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nhằm khai thác và phát huy tiềm năng, hiệu quả của các ngành.

d. Cải tạo, mở rộng, nâng cấp và xây dựng mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tạo điều kiện để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực trọng tâm như hạ tầng giao thông đồng bộ, kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn và giữa các trục giao thông đầu mối.

e. Phát huy những lợi thế trong nước để phát triển du lịch, dịch vụ.

Khai thác những tiềm năng và lợi thế trong nước để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch xanh.

f. Phát triển hợp lý các vùng lãnh thổ; phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Chương 3: Những giải pháp thúc đẩy CNH- HĐH nông thôn ở Việt Nam hiện nay

1. Chuyển dịch cơ cấu phải quyết liệt hơn, hiệu quả hơn:

Vấn đề khó nhất và là hạn chế lớn nhất hiện nay của ngành nông nghiệp, đó là chuyển dịch kinh tế trong cơ cấu chung còn rất chậm, hiệu quả thấp. Do vậy, để thực hiện mục tiêu CNH, HĐH và phát triển bền vững, trước hết cần khắc phục những hạn chế nêu trên, thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn để chuyển dịch cơ cấu có hiệu quả hơn. Trước hết, tiến hành quy hoạch có chất lượng, hợp lý đất đai và các nguồn lực gắn với tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa; trong đó, quan tâm đặc biệt việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả gần bốn triệu ha quỹ đất lúa, hơn 700 nghìn ha mặt nước có khả năng nuôi trồng thủy sản; có cơ chế để bảo đảm nâng cao hiệu quả hơn bốn triệu ha đất nông, lâm trường quốc doanh đang quản lý và hàng chục triệu ha đất rừng đã quy hoạch. Đây coi là bước đột phá quan trọng trong tổ chức sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

2. Nâng cao chất lượng trong nông nghiệp thông qua việc đẩy mạnh đầu tư khoa học công nghệ và đưa công nghiệp vào nông thôn:

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến, kết nối với thị trường tiêu thụ; kết nối với mạng lưới tiêu thụ toàn cầu; nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam, cả thị trường nội địa và quốc tế.

Đồng thời, đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển công nghiệp, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn nhằm nâng cao hiệu quả lao động, tăng thu nhập, chất lượng đời sống người dân khu vực nông thôn. Tăng cường đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao năng suất lao động,

giảm tổn thất sau thu hoạch, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

3. Tăng đầu tư cho nông nghiệp, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông thôn theo hướng CNH, HĐH:

Nhanh chóng khắc phục tình trạng thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu (thủy lợi tưới tiêu, thoát lũ; giao thông nông thôn, đường đến các thôn, bản; hệ thống tải điện và cung cấp điện; thông tin liên lạc...) ở các vùng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Trong quá trình hạ tầng nông thôn quan tâm đặc biệt việc giảm thiểu, thích ứng tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và ảnh hưởng của lũ, bão hằng năm, nhất là vùng ven biển, vùng núi; áp dụng các biện pháp mạnh để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, nhất là vùng ven đô, khu công nghiệp.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

Cùng với việc đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, cần nâng cao hiệu quả điều hành và quản lý của bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp từ trung ương đến cơ sở. Cùng với việc đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, cần nâng cao hiệu quả điều hành và quản lý của bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp từ trung ương đến cơ sở.

KẾT LUẬN

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình tất yếu đối với sự phát triển của Việt Nam. Trong thời đại như hiện nay, Việt Nam cần thực hiện khai thác lợi thế của quốc gia đi sau để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việt Nam cần tận dụng những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy nhanh tốc độ phát triển và hội nhập, rút ngắn khoảng cách với các nước đang phát triển. Vì vậy, đề tài này mang tính thực tiễn và lý luận cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu học tập:

1. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lê nin (chương trình không chuyên)
2. Chỉ thị 16/CT-TTg (2017) " về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư".
3. Jeremy Rifkin (2014), Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bản dịch tiếng Việt, Nxb Lao động xã hội, H.
4. Manfred B. Steger (2010), Toàn cầu hóa, Nxb Tri thức, H.
5. Klaus Schwab (2015): Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, (Bộ ngoại giao dịch và hiệu đính), Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, 2018, H.

2. Tài liệu trực tuyến:

1. <https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/nhung-thanh-tuu-noi-bat-trong-phat-trien-cong-nghiep-gop-phan-quan-trong-thuc-day-su-nghiep-cong-n>
2. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-gan-voi-phat-trien-kinh-te-tri>
3. <http://hvcsnd.edu.vn/nguyen-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-va-tac-dong-den-viet-nam-5496>
4. https://rev.org.vn/mot-so-dinh-huong-chien-luoc-phat-trien-ha-tang-cong-nghe-thong-tin-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu/?fbclid=IwAR3fgWmpJ_t70pmM_c_UEpDNB_CTxaTJU2IiUdKrxRDV7SF482O1u63Qr50
5. <https://dangcongsan.vn/thoi-su/thuc-day-qua-trinh-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-nong-nghiep-nong-thon-550184.html>

